

Bản án số: 66/2018/HS-PT
Ngày 07-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lương Hoàn N do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Bị cáo bị kháng cáo:***

Lương Hoàn N, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hoàn D và con bà Bùi Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 3 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Cụ Lê Văn T, sinh năm 1939 (đã chết). Nơi cư trú: Số 186 H, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:*** Ông Lê Văn H, sinh năm 1964. Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 64 M, phường B, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: số 62/303 đường C, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của người bị hại và được các đồng thừa kế khác ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 29/9/2017); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2017, Lương Hoàn N không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B 1-098.53 đi theo hướng từ huyện T về quận K theo đường 354. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng (đoạn đường có biển báo hiệu khu vực đông dân cư). Lương Hoàn N đã đâm vào cụ Lê Văn T đang đi bộ bên trái đường, ngược chiều với hướng đi của Ngọc. Hậu quả cụ Lê Văn T bị chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 153/2017/TT ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Cụ Lê Văn T bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực nặng, gãy hai xương cẳng tay phải và xương đùi hai bên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông, đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 10,2m, mép đường bên phải có cống thoát nước mặt cống rộng 0,7m. Đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, cách biển báo bắt đầu khu vực đông dân cư là 900m (về phía sau biển báo). Trên hiện trường có 6 vết trượt, gồm: Vết trượt 1 dài 0,08m, nằm trên phần đường bên phải, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 2,8m, cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 2,83m. Vết trượt 2 dài 8,05m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 2,3m, cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 1,9m. Vết trượt 3 dài 35,8m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 2,7m, cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 1,7m. vết trượt 4 dài 4,2m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 2,8m cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 2,7m. Vết trượt 5 dài 15,05m nằm trên phần đường bên phải, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 0,8m, cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 0,93m. cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 1,8m. Có 02 vết máu, vết máu 01 nằm trên phần đường bên phải, tâm vết máu cách mép đường bên phải là 1,8m; vết máu thứ hai nằm trên nắp miệng cống thoát nước, cách mép đường bên phải là 0,63m. Xe mô tô biển kiểm soát 15B 1-098.53 đổ nghiêng về tay lái bên trái, nằm trên thành miệng cống thoát nước, đầu hướng vào lề đường bên phải và đuôi quay ra lòng đường. (Các số đo dấu vết, phương tiện được lấy vào mép đường bên phải theo hướng từ Tiên Lãng đi Kiến An)

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.53 thấy: Toàn bộ cụm đèn pha phía trước đầu xe, cụm đèn xi nhan bên phải, bên trái bị gãy vỡ rời khỏi xe. Đầu tay lái bên phải có vết mài xước kim loại, mài xước cao su. Cần

phanh trước bên tay lái phải bị gãy vỡ rời khỏi xe; ốp nhựa chắn bùn phía trước có vết nứt vỡ nhựa. Trượt xước kim loại tại mặt ốp kim loại bảo vệ ống xả. Đầu thanh kim loại bàn đạp chân trước bên trái có vết mài xước kim loại, toàn bộ bàn đạp chân trước bên trái bị cong gập theo chiều từ dưới lên trên.

Tại bản kết luận giám định số 73/GĐCH-PC ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các dấu vết đầu ngoài tay lái bên phải, gãy khuyết tay phanh phải, dấu vết trượt xước kim loại tại mặt ốp kim loại bảo vệ ống xả trên xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.53 có đặc điểm giống với đặc điểm hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đổ nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lương Hoàn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện A nhận được đơn kháng cáo đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 của người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo có nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do chưa bồi thường đầy đủ; điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm và có sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông và chạy quá tốc độ qui định; yêu cầu xử lý hình sự người giao xe máy cho bị cáo; Tòa án xét xử vắng mặt cả 5 người làm chứng là không khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo làm phụ xây, thường phải đi làm xa nên có mua lại chiếc xe máy cũ của người không quen biết để đi làm. Do sơ suất nên bị cáo đã làm mất toàn bộ giấy tờ tùy thân nên không thể đi thi cấp giấy phép lái xe. Bị cáo thừa nhận lỗi không làm chủ tốc độ, dẫn đến gây ra tai nạn và xin lỗi gia đình người bị hại; bị cáo muốn bồi thường nhưng do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên xin khất và hứa sẽ khi cải tạo về sẽ cố gắng lao động để bồi thường thiệt hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Việc cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ và họ đã có lời khai trong quá trình điều tra là phù hợp với qui định của pháp luật. Bị cáo không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là lỗi hành chính, không có quan hệ nhân quả với hành vi phạm tội.

- Nồng độ cồn trong máu của bị cáo được ghi nhận trong bệnh án nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét thu thập theo đúng trình tự tố tụng. Việc giám định lại nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo trong trường hợp này là không thể thực hiện được nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần rút kinh nghiệm.

- Tuy số tiền bị cáo đã bồi thường là chưa đáng kể so với thiệt hại của người bị hại, nhưng do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (nhiều năm là hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, lại đang bị giam giữ nên không có khả năng bồi thường ngay một số tiền quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt.

- Các yêu cầu kháng cáo khác của đại diện người bị hại chỉ mang tính chất suy đoán, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Án sơ thẩm đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo; hình phạt áp dụng đối với bị cáo (36 tháng) tù là nghiêm khắc nên không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác các yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không có giấy phép lái xe, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết cụ Lê Văn T. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; lời khai người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét các yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[2] Việc cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ và họ đã có lời khai trong quá trình điều tra là phù hợp với qui định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[3] Cấp sơ thẩm không xem xét đến việc bị cáo không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, xét đây là lỗi hành chính của bị cáo, không có quan hệ nhân quả với hành vi phạm tội nên yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Đối với tình tiết bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Kết quả xác minh bổ sung của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng cho thấy: Nồng độ cồn trong máu của bị cáo được ghi nhận trong bệnh án; quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm vụ án không xem xét đến tình tiết này là thiếu sót. Căn cứ qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Bộ Y tế và Bộ Công an; việc xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo chưa được thu thập theo đúng trình tự tố tụng. Việc giám định lại nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo trong trường hợp này là không thể thực hiện được. Vì vậy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại mà chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm. Mặt khác, nếu nồng độ cồn trong máu bị cáo có cao hơn mức qui định thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị xử lý hành vi của người đã giao xe máy cho bị cáo sử dụng khi bị cáo chưa có bằng lái xe. Bị cáo khai xe mua lại của người lạ để lấy phương tiện đi làm hàng ngày; kết quả điều tra không xác định được ai khác đã giao xe cho bị cáo nên cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng gây tai nạn. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện người bị hại.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của gia đình người bị hại và buộc cáo bồi thường 70 triệu đồng, trừ đi số tiền đã bồi thường là 10 triệu đồng, còn phải bồi thường tiếp 60 triệu đồng. Tuy số tiền bị cáo đã bồi thường là chưa đáng kể so với thiệt hại của người bị hại, nhưng do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (nhiều năm là hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo lại đang bị giam giữ nên không có khả năng bồi thường ngay một số tiền quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt. Mặt khác, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chưa bồi thường thì gia đình người bị hại có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế bồi thường dân sự theo thủ tục thi hành án dân sự.

[7] Đối với yêu cầu kháng cáo cho rằng bị cáo điều khiển xe máy với tốc độ cao trong khu đông dân cư, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không thể xác định được.

[8] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bản thân cũng bị thương tích nặng; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; người bị hại cũng có lỗi khi đi bộ không đúng phần đường. Bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động lương thiện; phạm tội do lỗi vô ý nên cần phải có bản án vừa mang tính răn đe, vừa có tính giáo dục đối với bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 với mức hình phạt 36 tháng tù trong vụ án này là nghiêm khắc, không nhẹ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của người bị hại đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lương Hoàn N;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Hoàn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06 tháng 3 năm 2018.

2. Các quyết định khác của Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện A;
- Công an huyện A;
- VKSND huyện A;
- TAND huyện A;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Minh Hạnh

